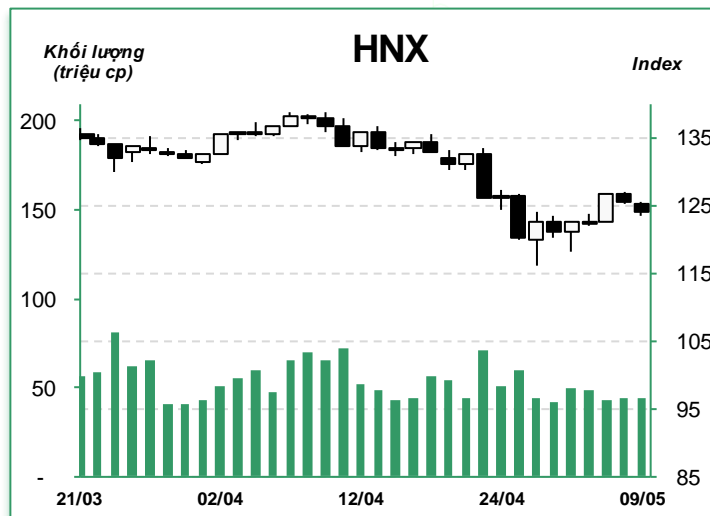
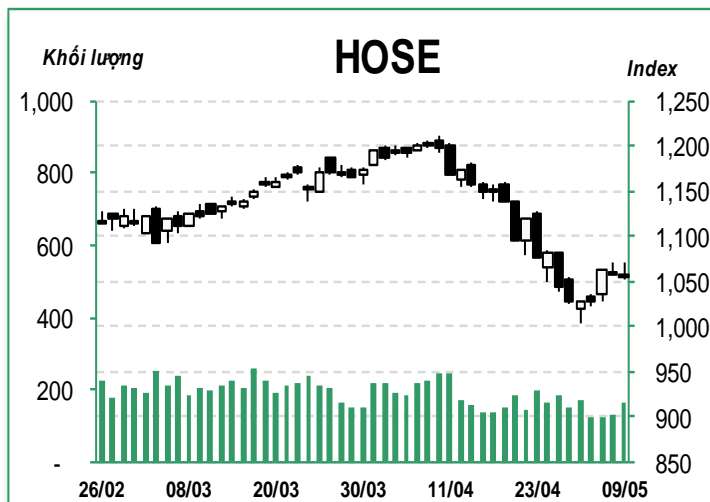


## Tổng quan thị trường

5/9/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,056.97</b>	<b>-0.33%</b>	<b>1,046.39</b>	<b>-0.14%</b>	<b>123.86</b>	<b>-1.18%</b>
Cuối tuần trước	1,026.80	2.94%	1,010.89	3.51%	122.57	1.05%
Trung bình 20 ngày	1,103.46	-4.21%	1,081.14	-3.21%	128.91	-3.92%
<b>Tổng KLGĐ (triệu cp)</b>	<b>192.49</b>	<b>13.21%</b>	<b>77.83</b>	<b>2.04%</b>	<b>43.80</b>	<b>-15.72%</b>
<b>KLGĐ khớp lệnh</b>	<b>161.33</b>	<b>23.02%</b>	<b>59.64</b>	<b>11.04%</b>	<b>43.60</b>	<b>-1.03%</b>
Trung bình 20 ngày	168.01	-3.98%	63.30	-5.78%	52.11	-16.34%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>4,897.59</b>	<b>-4.61%</b>	<b>3,030.48</b>	<b>-10.04%</b>	<b>600.76</b>	<b>-22.84%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>3,318.45</b>	<b>-11.62%</b>	<b>1,979.17</b>	<b>-17.11%</b>	<b>599.04</b>	<b>-6.93%</b>
Trung bình 20 ngày	5,106.47	-4.09%	3,097.22	-2.16%	829.11	-27.54%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	124	38%	10	33%	99	42%
<b>Số mã giảm</b>	147	45%	16	53%	77	32%
<b>Số mã đứng giá</b>	59	18%	4	13%	61	26%



Thị trường giao dịch phiên ngày 9/5 tiếp tục thể hiện sự thận trọng của nhà đầu tư khi chỉ số liên tục chuyển sắc đan xen giữa xanh và đỏ cùng khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp. Vào phiên giao dịch buổi sáng, thị trường mở cửa dưới mốc tham chiếu và tiếp tục giảm điểm khá sâu. Sau đó, lực mua từ nhóm dầu khí và cổ phiếu có vốn hóa lớn đã hỗ trợ chỉ số hồi phục trở lại sắc xanh. Tuy nhiên càng về cuối phiên, lệnh bán xuất hiện dồn dập xuất phát từ dòng ngân hàng và lan rộng ra nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn đã kéo ngược chỉ số quay trở lại sắc đỏ. Kết phiên, cả hai sàn đều giảm điểm với thanh khoản thấp.

Chốt phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1056.97 điểm (-0.33%), KLGĐ khớp lệnh đạt 161.33 triệu cổ phiếu (+23.02%), tương đương 3,318.45 tỷ đồng giá trị (-11.62%).

Nhóm tài chính - ngân hàng là nhóm có tác động tiêu cực nhất lên VN-Index khi hầu như các mã đều suy giảm mạnh, trong đó VPB (-2.6%), VCB (-2.5%), BID (-1.4%) CTG (-1.3%) và VND (-7%). Áp lực bán mạnh VCB kể từ đầu phiên là tác nhân chính cho áp lực giảm điểm ngày hôm nay. Dù hôm nay là ngày chốt quyền cổ tức bằng tiền mặt 10% nhưng VND vẫn giảm sàn trắng bên mua, điều này thể hiện áp lực chốt lời vẫn còn rất mạnh ở nhóm ngành này. Nhóm ngành Thực phẩm – Đồ uống cũng có phiên giảm điểm mạnh khi các cổ phiếu có vốn hóa lớn đều giảm điểm BHN (-4.5%), MSN (-2.1%) và SAB (-0.4%). Nhóm cổ phiếu dầu khí đã có phiên tăng điểm trong ngày giá dầu tăng mạnh, đã hỗ trợ toàn thị trường không giảm điểm quá sâu, trong đó GAS (+4.4%) và PVD (+1.3%). Căng thẳng giữa Mỹ và Iran đang là động lực hỗ trợ cho giá xăng dầu phục hồi.

Khối ngoại gia tăng bán ròng trên sàn HOSE với giá trị đạt 250.5 tỷ đồng (+56%), tập trung vào các mã VIC (-97.8 tỷ),

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
VCB	7,569.2	455.36
VPB	6,047.3	351.36
NVL	6,008.2	331.55
VJC	500.0	97.01
GMD	1,992.0	54.98
SRF	3,244.1	42.98
EIB	2,915.0	41.83
SSI	550.0	19.69
HPG	340.0	19.33
GAS	170.0	18.08
<b>HNX</b>		
FDT	40.0	1.47
NDN	50.0	0.98
PJC	7.5	0.33
KLF	65.0	0.16
SDA	45.0	0.13
PVX	35.0	0.08
HUT	5.0	0.04

VCB (-64.5 tỷ) và CTD (-21.2 tỷ). Nhà đầu tư nước ngoài mua vào VJC (+32.1 tỷ), FRT (+14.3 tỷ) và DXG (+8.8 tỷ).

Sàn giao dịch Hà Nội có một phiên giao dịch giảm điểm mạnh khi lệnh bán xuất hiện dồn dập vào cuối phiên. HNX-Index đóng cửa giảm điểm tại mốc 123.86 điểm (-1.18%), KLGD khớp lệnh đạt 43.6 triệu cổ phiếu (-1.03%), tương đương 599.04 tỷ đồng giá trị (-6.93%).

Kịch bản tương tự cũng xảy ra trên sàn Hà Nội khi nhóm ngân hàng là nhóm ngành chính tác động tiêu cực lên chỉ số HNX-Index khi NVB (-2.3%), ACB (-2.2%) và SHB (-0.9%). Nhóm ngành Vật liệu xây dựng tiếp tục suy giảm trong phiên giao dịch ngày 9/5 với VCS (2.6%) và VGC (-0.8%). Các cổ phiếu dầu khí là nhóm hỗ trợ chỉ số khi các mã lớn đều tăng điểm như PVS (+3.9%), PVC (+1.5%) và PVB (+1.2%).

Trên sàn Hà Nội, nhà đầu tư nước ngoài cũng gia tăng bán ròng vào ngày hôm nay với giá trị 57 tỷ đồng (+82%), chủ yếu vào các mã VGC (-39.9 tỷ), PVS (-17.2 tỷ) và MAS (-0.6 tỷ). Ở chiều ngược lại, lực mua rất yếu xuất hiện ở các mã CIA (+0.8 tỷ), VMC (+0.8 tỷ) và APS (+0.5 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức thấp dưới bình quân dưới 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn đang khá thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng chính trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là điều chỉnh, khi chỉ số duy trì đóng cửa dưới MA20 và 50, kèm theo chỉ báo ADX đi lên vùng 30 và đường +DI nằm dưới -DI phát đi tín hiệu xu hướng điều chỉnh vẫn đang tiếp diễn. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang cho tín hiệu đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể tiến xuống thử thách ngưỡng hỗ trợ 1.029 điểm trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp xuống dưới MA5 và duy trì dưới MA20 cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn đang có dấu hiệu mạnh lên, ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 120 điểm (Fib 38.2). Nhìn chung, xu hướng điều chỉnh của thị trường đang tiếp diễn, thị trường có thể suy giảm về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro tại thời điểm hiện tại.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TCO	10.5	0.0	7.0%
TIX	33.8	0.4	7.0%
MCP	33.2	19.1	6.9%
SMA	14.7	44.6	6.9%
BIC	31.0	15.8	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VND	25.4	3,388.6	-10.3%
SVI	41.9	0.4	-7.0%
NAV	5.4	0.0	-7.0%
LAF	7.9	1.4	-7.0%
PNC	18.4	3.7	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	122.9	206.8	-0.8%
VCB	59.5	167.7	-2.5%
SSI	35.8	142.9	0.0%
CTG	30.0	128.1	-1.3%
DXG	34.4	119.7	2.1%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ASM	14.0	5,450.0	-1.8%
IDI	13.9	4,339.2	0.4%
HHS	4.7	4,269.7	-3.1%
CTG	30.0	4,247.9	-1.3%
HSG	15.2	3,991.0	6.7%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.9	297.4	12.5%
DPC	16.5	1.0	10.0%
ARM	40.7	0.1	10.0%
TV3	38.8	0.1	9.9%
STP	7.8	9.5	9.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
LUT	1.8	16.1	-10.0%
DHP	13.1	0.3	-9.7%
CPC	37.5	0.1	-9.6%
SCI	5.7	0.1	-9.5%
VGP	18.1	0.3	-9.5%

#### Top 5 giá trị

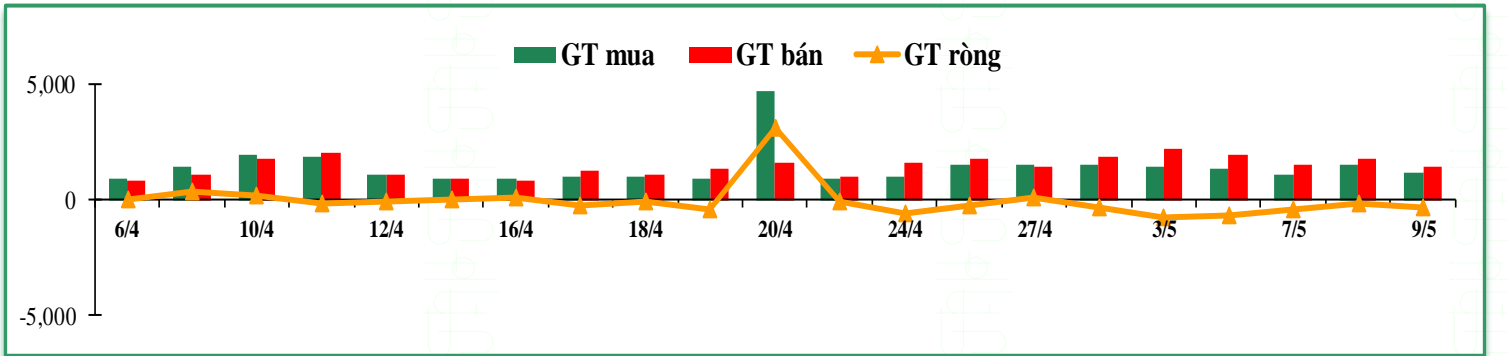
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	44.4	133.0	-2.2%
PVS	18.7	82.0	3.9%
VGC	24.1	61.1	-0.8%
SHB	10.9	57.8	-0.9%
PVI	33.8	24.8	0.9%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	10.9	5,276.9	-0.9%
DST	5.3	4,741.9	8.2%
PVS	18.7	4,369.7	3.9%
PVX	1.9	4,027.0	-5.0%
ACB	44.4	2,964.4	-2.2%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,131.7	34.1%	1,382.2	41.7%	-250.5
HNX	3.8	0.6%	60.8	10.2%	-57.0
<b>Tổng số</b>	<b>1,135.5</b>		<b>1,443.1</b>		<b>-307.6</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	59.5	466.5	-2.5%
VPB	53.1	114.2	-2.6%
VNM	185.0	73.9	-0.1%
MSN	95.0	59.7	-2.1%
VJC	194.2	55.7	3.4%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	59.5	531.0	-2.5%
VIC	122.9	116.0	-0.8%
VPB	53.1	114.2	-2.6%
VNM	185.0	93.7	-0.1%
MSN	95.0	61.4	-2.1%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	194.2	32.1	3.4%
FRT	152.4	14.3	1.6%
DXG	34.4	8.8	2.1%
HCM	71.8	6.5	-1.0%
DHG	104.2	6.5	0.2%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CIA	34.0	0.8	0.6%
VMC	51.0	0.8	2.0%
APS	3.5	0.5	9.4%
HHG	4.5	0.2	0.0%
API	25.0	0.2	0.8%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	24.1	39.9	-0.8%
PVS	18.7	17.2	3.9%
PMC	55.0	0.7	1.9%
MAS	58.1	0.6	0.2%
PLC	18.9	0.5	-0.5%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CIA	34.0	0.8	0.6%
VMC	51.0	0.8	2.0%
APS	3.5	0.5	9.4%
VE1	16.6	0.2	1.8%
BVS	19.4	0.1	1.0%

## Tin trong nước

### **PVN lãi ròng 7.600 tỷ đồng sau 4 tháng, đạt 40% kế hoạch năm**

Tập đoàn ghi nhận tổng sản lượng khai thác quy dầu tháng 4 đạt 2,06 triệu tấn, vượt 1,3% kế hoạch tháng. Lũy kế 4 tháng đầu năm, PVN đạt 8,34 triệu tấn, vượt 3% kế hoạch và tương đương 36,5% chỉ tiêu năm.

Sản lượng khai thác dầu tháng 4 đạt 1,17 triệu tấn, nâng kết quả 4 tháng đầu năm lên 4,8 triệu tấn, vượt gần 2% kế hoạch và tương đương 36,2% kế hoạch năm, trong đó khai thác dầu trong nước đạt 4,16 triệu tấn, ở nước ngoài 4 tháng đạt 0,63 triệu tấn, vượt 2,3% kế hoạch 4 tháng.

Sản lượng khai thác khí tháng 4 đạt 0,89 tỷ m<sup>3</sup>, tính chung 4 tháng đầu năm đạt 3,55 tỷ m<sup>3</sup>, vượt 4,7% kế hoạch 4 tháng và bằng 37% kế hoạch năm. Sản xuất điện tháng 4 đạt 2,01 tỷ kWh nâng sản lượng 4 tháng đầu năm lên 7,73 tỷ kWh, vượt 7,8% kế hoạch 4 tháng và tương đương 35,8% kế hoạch năm.

Sản xuất đạm 4 tháng đầu năm đạt 549 nghìn tấn, vượt 4% kế hoạch và tương đương 35,7% kế hoạch năm, trong đó tháng 4 đạt 135,4 nghìn tấn, vượt 0,3% kế hoạch tháng.

Sản xuất xăng dầu toàn tập đoàn đạt 2,32 triệu tấn sau 4 tháng, vượt 3% kế hoạch và bằng 19,7% kế hoạch năm. Riêng tháng 4, sản xuất dầu đạt 648.000 tấn.

Sau 4 tháng, PVN ghi nhận doanh thu 177.100 tỷ đồng, vượt 16% kế hoạch và bằng 30% chỉ tiêu năm. Nộp ngân sách Nhà nước 31.500 tỷ đồng, vượt 28% so với kế hoạch 4 tháng và bằng 42% chỉ tiêu năm. Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất 4 tháng đạt 7.600 tỷ đồng, vượt 22% so với chỉ tiêu 4 tháng và bằng 40% kế hoạch năm.

### **Chiều 8/5 giá xăng dầu đồng loạt tăng**

Sau điều chỉnh, giá xăng E5 RON92 tối đa là 19.440 đồng/lít; xăng RON95-III không cao hơn 20.911 đồng/lít.

Cụ thể, với xăng E5 RON92 là 958 đồng/lít; xăng RON95: 451 đồng/lít; dầu diesel: 200 đồng/lít; dầu hỏa: 200 đồng/lít.

Như vậy, sau điều chỉnh, giá xăng E5 RON92 tối đa là 19.440 đồng/lít; xăng RON95-III không cao hơn 20.911 đồng/lít; dầu diesel 0.05S không cao hơn 17.107 đồng/lít; dầu hỏa không cao hơn 15.917 đồng/lít và giá tối đa đối với dầu mazut 180CST 3.5S là 13.759 đồng/kg.

### **Đầu tháng 5, NHNN đã bơm ròng 14.000 tỷ đồng**

Tuần 30/4-4/5, NHNN đã phát hành 1.700 tỷ đồng tín phiếu mới loại 28 ngày, trong khi lượng vốn đáo hạn qua kênh này đạt 15.700 tỷ đồng. Như vậy, tuần vừa qua NHNN đã bơm ròng 14.000 tỷ đồng qua kênh tín phiếu. Diễn biến bơm ròng tuần thứ 3 liên tiếp cho thấy thanh khoản toàn hệ thống đang có phần bớt dư thừa hơn trước.

### **Lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng**

Lãi suất liên ngân hàng trung bình tuần qua có xu hướng tăng đối với các loại kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 2 tuần với biên độ tăng ở mức 0,063% - 0,129%. Cụ thể, lãi suất trung bình kỳ hạn qua đêm tăng 0,08% đạt mức 1,7%/năm; lãi suất trung bình kỳ hạn 1 tuần tăng 0,063% đạt mức 1,8%/năm; lãi suất trung bình kỳ hạn 2 tuần tăng 0,129% đạt mức 2,017%/năm.



## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **PV Power lãi 1.105 tỷ đồng sau 4 tháng, niêm yết HOSE trong năm 2018**

Theo ban lãnh đạo, các chỉ tiêu 4 tháng của PV Power đều vượt kế hoạch đề ra. Công ty sẽ đẩy nhanh tiến độ niêm yết cổ phiếu trên HOSE trong năm 2018.

Lũy kế 4 tháng, PV Power đạt doanh thu 11.189 tỷ đồng, vượt 8% so với chỉ tiêu. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.105 tỷ đồng, lãi ròng hơn 1.000 tỷ đồng.

Về công tác tìm nhà đầu tư chiến lược của công ty, PV Power đã trình Chính Phủ xem xét việc nới thời hạn tìm nhà đầu tư chiến lược và vẫn đang chờ phê duyệt. Trong thời gian này, công ty cũng đã tiến hành tổ chức Roadshow, tham gia các buổi gặp gỡ với nhiều tổ chức để tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược.

Công ty đã tiến hành ký hợp đồng bảo mật với 30 đối tác và nhà đầu tư tiềm năng, trong đó có những đơn vị rất quan tâm tới PV Power, hoạt động trong cùng ngành nghề và có tiềm lực tài chính.

Ông Nguyễn Duy Giang, Phó Tổng giám đốc của Tổng CTCP Điện lực Dầu khí Việt Nam (UPCoM: POW, PV Power) cũng cho biết, công ty đang trình PVN giá chào bán khởi điểm cho cổ đông chiến lược khoảng 14.900 đồng/cp (giá trúng bình quân phiên IPO) và chờ phê duyệt.

### **Thép Hòa Phát đạt sản lượng 178.000 tấn trong tháng 4, tăng 10% so với cùng kỳ**

Lũy kế 4 tháng, thép xây dựng Hòa Phát đã cho ra thị trường 719.000 tấn, tăng 51.000 tấn so với cùng kỳ năm trước.

Đặc biệt, lượng hàng xuất khẩu của thép Hòa Phát đã tăng trưởng mạnh với 77.600 tấn trong 4 tháng, tăng 24,5%. Cuối tháng 4 vừa qua, Hòa Phát đã chốt đơn hàng xuất khẩu 6.500 tấn sang thị trường Úc, toàn bộ đơn hàng được giao trong tháng 5.

### **NT2 chốt ngày trả cổ tức còn lại 2017 tỷ lệ 20%**

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (HOSE: NT2) thông báo Nghị quyết HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền. Theo đó, công ty sẽ thanh toán cổ tức tỷ lệ 20% cho cổ đông với ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền là 18/5, ngày thanh toán 30/5.

Trong năm 2017, công ty có kế hoạch thanh toán cổ tức bằng tiền tỷ lệ 30% cho cổ đông, đã tạm ứng 10% trong năm 2017. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, cổ đông đã thông qua tỷ lệ cổ tức 25% bằng tiền, song tại ĐHĐCĐ 2018, HĐQT trình tăng tỷ lệ thêm 5% và được thông qua.

Năm 2018, NT2 đề ra kế hoạch kinh doanh với doanh thu 6.971 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 749 tỷ đồng; lần lượt tăng 2% và giảm 8% so với kết quả thực hiện năm trước. Tỷ lệ cổ tức dự chia là 25%.

Quý I vừa qua, công ty đạt 2.021 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 14% và thực hiện 29% kế hoạch năm; lãi ròng 235 tỷ đồng, giảm 11,6% và thực hiện 31% kế hoạch năm.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SKG	Mua	10/5/2018	25.5	25.5	0.0%	28.3	24.2	11%	-5%	Xu hướng tích cực trở lại

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	VCB	Mua	3/5/2018	59.5	59.6	-0.2%	70.0	57.8	17%	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">NT2</a> (New)	HOSE	31,150	33,800	9/5/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
<a href="#">ANV</a> (New)	HOSE	23,800	24,333	7/5/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
<a href="#">STK</a> (New)	HOSE	16,200	20,500	7/5/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
<a href="#">IDI</a> (New)	HOSE	13,900	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
<a href="#">PVT</a> (New)	HOSE	18,300	26,000	12/4/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
<a href="#">VHC</a>	HOSE	59,000	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	33,900	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
<a href="#">PLX</a>	HOSE	67,700	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
<a href="#">PVD</a>	HOSE	15,600	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	182,500	176,000	8/2/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
<a href="#">DHA</a>	HNX	28,700	39,202	2/2/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	53,500	86,800	3/1/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
<a href="#">HPG</a>	HOSE	57,000	71,800	2/28/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
<a href="#">KDF</a>	UPCOM	35,100	73,000	1/26/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
<a href="#">BSR</a>	UPCOM	20,200	27,343	1/26/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	38,800	46,300	1/9/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
<a href="#">HUT</a>	HNX	7,200	15,408	12/27/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
<a href="#">DBD</a>	UPCOM	47,500	61,168	12/28/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
<a href="#">PME</a>	HOSE	83,000	103,340	12/18/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

## © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.